

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 10

| STT | SBD | HỌ VÀ TÊN | LỚP | GHI CHÚ |
|-----|--------|-------------------------|-------|---------|
| 1 | 110002 | LÝ PHẠM SOK AN | 11A10 | |
| 2 | 110007 | NGUYỄN QUỐC AN | 11A9 | |
| 3 | 110010 | TRẦN NGỌC ANH | 11A10 | |
| 4 | 110013 | NGUYỄN TRẦN MINH ANH | 11A10 | |
| 5 | 110018 | NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH | 11A9 | |
| 6 | 110019 | HÀNG THÁI PHƯƠNG ANH | 11A10 | |
| 7 | 110024 | ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG ANH | 11A9 | |
| 8 | 110027 | NGUYỄN THÁI ANH | 11A8 | |
| 9 | 110028 | NGUYỄN TRẦN NGUYỄN BẠCH | 11A10 | |
| 10 | 110030 | NGUYỄN GIA BÀN | 11A9 | |
| 11 | 110033 | NGUYỄN THỊ KHÁNH BĂNG | 11A9 | |
| 12 | 110034 | NGUYỄN KIM BĂNG | 11A8 | |
| 13 | 110037 | NGUYỄN HUYNH GIA BẢO | 11A9 | |
| 14 | 110042 | NGUYỄN QUỐC BÌNH | 11A9 | |
| 15 | 110044 | NGUYỄN CHỈ BÌNH | 11A8 | |
| 16 | 110055 | LÊ THỊ HỒNG ĐẠO | 11A9 | |
| 17 | 110066 | LÝ HOÀNG ĐẠT | 11A10 | |
| 18 | 110068 | LÊ NGUYỄN THÀNH ĐIỆN | 11A10 | |
| 19 | 110069 | NGUYỄN XUÂN DIỆU | 11A10 | |
| 20 | 110070 | NGUYỄN NGỌC KHÁNH ĐOÀN | 11A8 | |
| 21 | 110072 | NGUYỄN TRUNG DŨNG | 11A9 | |
| 22 | 110075 | NGUYỄN NGỌC THAI DƯƠNG | 11A8 | |
| 23 | 110077 | ĐẠO XUÂN DƯƠNG | 11A8 | |
| 24 | 110078 | NGÔ LƯU PHÚC DUY | 11A10 | |
| 25 | 110079 | LÂM HUYNH DUY | 11A10 | |
| 26 | 110082 | TRẦN NGUYỄN ANH DUY | 11A8 | |
| 27 | 110083 | TRẦN VĂN BẢO DUY | 11A10 | |
| 28 | 110088 | LÊ BẢO GIANG | 11A10 | |
| 29 | 110089 | LAU CẨM HƯƠNG GIANG | 11A9 | |
| 30 | 110095 | NGÔ LÊ GIA HÂN | 11A8 | |

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 11

| STT | SBD | HỌ VÀ TÊN | LỚP | GHI CHÚ |
|-----|--------|-----------------------|-------|---------|
| 1 | 110098 | PHAM NGOC HÂN | 11A10 | |
| 2 | 110103 | LÊ HUYNH BAO HÂN | 11A9 | |
| 3 | 110104 | ĐẶNG TRẦN BAO HÂN | 11A9 | |
| 4 | 110106 | NGUYỄN HOÀNG MINH HẢO | 11A8 | |
| 5 | 110108 | PHAN THÀNH HIỂN | 11A9 | |
| 6 | 110115 | HUYNH PHÚC HÙNG | 11A10 | |
| 7 | 110122 | HUYNH NGỌC KHÁ HUYỀN | 11A9 | |
| 8 | 110134 | TÔ NGUYỄN HỮU KHANG | 11A8 | |
| 9 | 110136 | PHẠM THÁI GIA KHIÊM | 11A8 | |
| 10 | 110138 | THAI ĐẶNG KHOA | 11A9 | |
| 11 | 110141 | TRẦN ANH KHÔI | 11A9 | |
| 12 | 110147 | TRẦN HẢO TUẤN KIẾT | 11A8 | |
| 13 | 110151 | ĐỖ LÊ THIÊN LAM | 11A9 | |
| 14 | 110157 | NGUYỄN TRÚC LINH | 11A8 | |
| 15 | 110161 | NGUYỄN GIA LỘC | 11A8 | |
| 16 | 110163 | HUYNH TẤN LỘC | 11A8 | |
| 17 | 110168 | ĐẶNG QUYNH MAI | 11A9 | |
| 18 | 110169 | LÝ KIM MAI | 11A10 | |
| 19 | 110173 | MAI DUY MẠNH | 11A10 | |
| 20 | 110181 | LÊ HUYNH MỸ | 11A10 | |
| 21 | 110183 | NGÔ HOÀI NAM | 11A8 | |
| 22 | 110193 | BÙI HOÀNG NGÂN | 11A8 | |
| 23 | 110197 | VÕ TUỆ NGHI | 11A10 | |
| 24 | 110198 | TRẦN HOÀNG ĐÔNG NGHI | 11A9 | |
| 25 | 110203 | HUYNH VÕ BÍCH NGỌC | 11A9 | |
| 26 | 110204 | NGUYỄN THỊ BAO NGỌC | 11A10 | |
| 27 | 110205 | DƯƠNG HUYNH BẢO NGỌC | 11A9 | |
| 28 | 110208 | LÊ ĐỖ HỒNG NGỌC | 11A8 | |
| 29 | 110217 | TRẦN BẢO NGUYỄN | 11A8 | |
| 30 | 110231 | NGUYỄN PHƯƠNG NHI | 11A9 | |

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 12

| STT | SBD | HỌ VÀ TÊN | LỚP | GHI CHÚ |
|-----|--------|--------------------------|-------|---------|
| 1 | 110232 | NGUYỄN PHƯƠNG YẾN NHI | 11A8 | |
| 2 | 110233 | LÊ NGUYỄN THAO NHI | 11A8 | |
| 3 | 110240 | VÕ THỊ QUỲNH NHƯ | 11A9 | |
| 4 | 110242 | HỒ HUỲNH NHƯ | 11A9 | |
| 5 | 110244 | NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG | 11A10 | |
| 6 | 110251 | PHẠM MINH PHÁT | 11A10 | |
| 7 | 110256 | TRẦN ĐẠI PHÚ | 11A10 | |
| 8 | 110262 | PHẠM MINH PHÚC | 11A8 | |
| 9 | 110264 | Huỳnh Ngọc Mai Phương | 11A8 | |
| 10 | 110265 | NGUYỄN PHƯỚC MAI PHƯƠNG | 11A9 | |
| 11 | 110266 | NGUYỄN THANH PHƯƠNG | 11A10 | |
| 12 | 110267 | BUI TRÚC PHƯƠNG | 11A9 | |
| 13 | 110268 | BUI NGUYỄN NAM PHƯƠNG | 11A10 | |
| 14 | 110271 | PHẠM HỒNG QUÂN | 11A10 | |
| 15 | 110273 | DƯƠNG PHÚC MINH QUÂN | 11A10 | |
| 16 | 110276 | NGUYỄN THANH QUỲ | 11A8 | |
| 17 | 110282 | TRƯƠNG TRẦN TRÚC QUỲNH | 11A10 | |
| 18 | 110284 | NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH | 11A10 | |
| 19 | 110291 | ĐẶNG TÂN TÀI | 11A9 | |
| 20 | 110292 | CAO HUY TÂM | 11A9 | |
| 21 | 110293 | VŨ THỊ NGỌC TÂM | 11A8 | |
| 22 | 110296 | NGUYỄN QUỐC THAI | 11A10 | |
| 23 | 110298 | TRẦN QUANG THẮNG | 11A8 | |
| 24 | 110299 | PHẠM CHÍ THẮNG | 11A8 | |
| 25 | 110302 | NGUYỄN CHÍ THÀNH | 11A9 | |
| 26 | 110306 | ĐỖ DUY PHƯƠNG THẢO | 11A10 | |
| 27 | 110307 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 11A9 | |
| 28 | 110308 | LƯƠNG NGUYỄN NGUYỄN THẢO | 11A9 | |
| 29 | 110309 | PHẠM THANH THỊ | 11A9 | |
| 30 | 110310 | NGUYỄN HOÀNG THIÊN | 11A8 | |
| 31 | 110312 | PHAN PHÚC THỊNH | 11A8 | |

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN SINH HỌC

KHỐI 11 - PHÒNG 13

| STT | SBD | HỌ VÀ TÊN | LỚP | GHI CHÚ |
|-----|--------|-------------------------------|-------|---------|
| 1 | 110313 | NGUYỄN TRONG PHÚC THỊNH | 11A8 | |
| 2 | 110318 | TRẦN THANH THOẠI | 11A9 | |
| 3 | 110320 | VŨ MINH THƯ | 11A9 | |
| 4 | 110327 | NGUYỄN HUỲNH KIỀU HOÀI THƯƠNG | 11A10 | |
| 5 | 110329 | TRẦN NGỌC THỦY | 11A9 | |
| 6 | 110335 | NGUYỄN VIỆT TIỀN | 11A9 | |
| 7 | 110338 | CAO MINH TIỀN | 11A10 | |
| 8 | 110342 | TÔ TRUNG TÍN | 11A8 | |
| 9 | 110343 | PHAN TRỌNG TÍN | 11A8 | |
| 10 | 110346 | VŨ NGỌC TRÂM | 11A9 | |
| 11 | 110351 | NGUYỄN HỒ NGỌC TRẦN | 11A10 | |
| 12 | 110363 | ĐOÀN THANH TRÚC | 11A8 | |
| 13 | 110366 | TU KHA TU | 11A8 | |
| 14 | 110367 | PHẠM MINH TUẤN | 11A9 | |
| 15 | 110368 | LÊ VŨ ANH TUẤN | 11A10 | |
| 16 | 110369 | NGUYỄN VIỆT THANH TÙNG | 11A10 | |
| 17 | 110372 | HỒ Ý LAN TƯỜNG | 11A10 | |
| 18 | 110378 | LÂM KIẾN VẠN | 11A8 | |
| 19 | 110379 | CAO THỊ TUYẾT VI | 11A8 | |
| 20 | 110380 | CAO NGUYỄN YẾN VI | 11A8 | |
| 21 | 110383 | VĂN ĐẮC QUỐC VINH | 11A9 | |
| 22 | 110386 | VŨ HỒ KHÁNH VY | 11A8 | |
| 23 | 110387 | NGUYỄN TƯỜNG VY | 11A9 | |
| 24 | 110388 | NGUYỄN THẢO VY | 11A10 | |
| 25 | 110389 | TRẦN THỊ KIỀU VY | 11A8 | |
| 26 | 110390 | ĐOÀN LAM TƯỜNG VY | 11A9 | |
| 27 | 110391 | NGUYỄN KIỀU VY | 11A10 | |
| 28 | 110393 | PHAN TRẦN THẢO VY | 11A8 | |
| 29 | 110394 | LA KHÁNH VY | 11A10 | |
| 30 | 110397 | TRẦN THỊ KIM XUÂN | 11A8 | |
| 31 | 110399 | LƯU NGỌC NHƯ Ý | 11A10 | |

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên